

Những cống hiến nổi bật của Hồ Chí Minh cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam thời kỳ 1920 - 1930

ThS HOÀNG THỊ THU THỦY

Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp; Email: thuyhtt@uneti.edu.vn

Tóm tắt: Hồ Chí Minh là anh hùng giải phóng dân tộc, là “một trong những nhân vật chính trị có ảnh hưởng lớn nhất trong thế kỉ 20”⁽¹⁾. Vai trò của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam vô cùng quan trọng. Trong bài viết này, chúng tôi chỉ xin nêu lên những cống hiến nổi bật của Người trong thời kỳ vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 - 1930), nhằm mục đích tiếp tục khẳng định công lao to lớn của Người đối với sự nghiệp cách mạng nước ta.

Từ khóa: cách mạng giải phóng; thành lập Đảng; tư tưởng Hồ Chí Minh.

1. Tìm thấy con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam

Cuối thế kỉ 19, sau khi về cơ bản đã bình định xong Việt Nam, thực dân Pháp bắt tay vào tổ chức bộ máy thống trị và tiến hành khai thác thuộc địa với quy mô ngày càng lớn. Sự áp bức, bóc lột nặng nề của đế quốc thực dân đã làm cho mâu thuẫn dân tộc trở nên sâu sắc và tất yếu bùng nổ một phong trào yêu nước mạnh mẽ chống Pháp, giành độc lập, tự do. Song, vì thiếu một đường lối cứu nước đúng đắn nên các phong trào đó đều có kết cục bi thảm: thất bại và bị đàn áp, chìm trong biển máu. Cách mạng nước ta ở trong tình trạng “đen tối như không có đường ra”⁽²⁾. Vấn đề mang tính sống còn đặt ra cho các nhà cách mạng Việt Nam lúc này là tìm được một phương hướng mới, tiến bộ và phù hợp để giải phóng dân tộc. Trước hoàn cảnh ấy, năm 1911, Hồ Chí Minh đã ra đi với hoài bão tìm ra con đường đưa “dân tộc tôi”, “đồng bào tôi” ra khỏi cảnh lầm than, lao khổ.

Khi đã tìm thấy con đường cách mạng và nhận thức được chân lý của thời đại cách mạng nhờ giác ngộ chủ nghĩa Mác - Lênin, với sự thức tỉnh và cổ vũ của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã dồn tất cả nỗ lực và tinh lực của đời mình để thực hiện đến cùng lý tưởng và mục tiêu cách mạng: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là tư tưởng chủ đạo, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình

hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong quá trình đó, Người vừa học tập và nghiên cứu lý luận, vừa tham gia các phong trào đấu tranh chính trị của công nhân và lao động ở những nơi Người đi qua, đã trực tiếp lăn lộn và trải nghiệm suốt mấy thập kỷ trong cuộc hành trình tìm đường cứu nước, cứu dân. Bằng con đường lao động, vô sản hoá, làm đủ mọi nghề, đi qua nhiều miền đất khác nhau, tham gia các sinh hoạt của công nhân, thợ thuyền, ở ngay sào huyệt của chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa thực dân, Người có điều kiện quan sát trực tiếp tình cảnh sống của những người lao động dưới ách áp bức bóc lột tàn bạo của tư bản ở chính quốc đối với các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc.

Thực tiễn này đã giúp Người nhận rõ bản chất của chủ nghĩa tư bản và thực dân, cũng như hình thành ở Người tình hữu ái giai cấp đối với những người cùng khổ. Cũng chính thực tiễn này đã cung cấp cho Người những căn cứ để xác minh một sự thật mà Người đã từng hoài nghi về “Tự do - Bình đẳng - Bác ái” do giai cấp tư sản đưa ra. Người muốn hiểu rõ đằng sau những lời đẹp đẽ trong châm ngôn tư sản ấy, thực chất của nó là cái gì. Mười năm đầu trong cuộc đi tìm chân lý tại chính quê hương của chủ nghĩa tư bản đã đem lại những thu hoạch lớn, những kết luận chính trị quan trọng, tác động sâu sắc đến tư tưởng, quan điểm, đường lối của Người. Đó là, ở đâu đâu đế quốc tư bản thực dân cũng đã man, tàn bạo, cũng đầy rẫy những quan hệ phi nhân tính; ở đâu đâu những người lao

động nghèo khổ, bần cùng cũng là bạn bè, anh em, đồng chí của nhau, họ phải được tập hợp lại, chủ động đấu tranh, “đem sức ta mà giải phóng cho ta”.

Trong quá trình tìm đường cứu nước cứu dân và định hình đường lối chính trị giải phóng, giành độc lập dân tộc, không chỉ hoạt động ở châu Âu, ở các nước phương Tây tư bản chủ nghĩa, Người còn hoạt động ở phương Đông, châu Á, tìm hiểu thực tiễn các phong trào đấu tranh ở Trung Quốc và Thái Lan. Những cứ liệu từ thực tiễn đó giúp cho Người so sánh, phân tích, tìm ra những điểm tương đồng và khác biệt trong các kết cấu kinh tế - xã hội, các mâu thuẫn giai cấp và dân tộc ở những khu vực địa chính trị tiêu biểu, nơi diễn ra những phân hoá và mâu thuẫn giai cấp, dân tộc rất khác nhau giữa phương Tây và phương Đông, giữa các nước tư bản châu Âu với các nước châu Á đang còn tồn tại rất nhiều tàn tích phong kiến và đang là đối tượng khai thác, nô dịch của chủ nghĩa thực dân.

Mối quan tâm đặc biệt nổi bật của Người là tình hình Đông Dương, đặc biệt là Việt Nam khi đã mất độc lập chủ quyền và đang bị chủ nghĩa thực dân đè nén, thống trị. Do đó, đối với Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, việc nghiên cứu, khảo sát thế giới, khu vực và quốc tế cũng chỉ nhằm hướng tới giải phóng dân tộc mình, đặt cách mạng Việt Nam trong phong trào cách mạng thế giới, sao cho phù hợp với trào lưu, xu thế chung của lịch sử thế giới và thời đại.

Bước ngoặt lớn trong sự hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh là khi Người giác ngộ chủ nghĩa Mác - Lênin và lựa chọn con đường cách mạng vô sản. Chỉ có cuộc cách mạng này mới giải phóng được giai cấp vô sản, giải phóng các dân tộc bị áp bức khỏi ách thống trị của đế quốc, thực dân, mới thực hiện được độc lập tự do, hoà bình và hạnh phúc cho các dân tộc.

Sau những năm tháng dài lặn lội, hoạt động trong phong trào công nhân quốc tế, trực tiếp là phong trào công nhân Pháp, một sự kiện có tính bản lề đã mở ra bước ngoặt lịch sử trong hành trình đi tìm chân lý: Hồ Chí Minh bắt gặp cái “cẩm nang thần kỳ” - Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin. Luận cương của Lênin đã trình bày quan điểm cơ bản về con đường giải phóng dân tộc thuộc địa với tư tưởng cốt lõi là giải phóng toàn thể nhân dân lao động thuộc địa khỏi ách

áp bức, bóc lột của đế quốc thực dân, thực hiện quyền bình đẳng thực sự giữa các dân tộc. Như vậy, những câu hỏi mà Người đang nung nấu kiếm tìm sự trả lời đã có những giải đáp thỏa đáng. Con đường cứu nước theo học thuyết cách mạng của Lênin, con đường giải phóng mà Cách mạng tháng Mười Nga đã mở ra cho nhân dân lao động và tất cả các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới chính là con đường duy nhất đúng để đưa dân tộc Việt Nam đi tới bến bờ độc lập, tự do. Sự kiện tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong sự phát triển tư duy nhận thức của Hồ Chí Minh.

Cho đến cuối năm 1920, quan điểm cách mạng và lý luận về con đường cách mạng - con đường dẫn đến độc lập, tự do của Hồ Chí Minh hoàn chỉnh về cơ bản. Những nội dung có tính nguyên tắc cho sự thành công của một cuộc cách mạng được Người chỉ rõ. Trước hết, trên cơ sở vạch trần bản chất phản động của bọn đế quốc thực dân, Người khẳng định chúng là kẻ thù không chỉ của nhân dân Việt Nam, các dân tộc thuộc địa mà còn là kẻ thù chung của nhân dân lao động và bị áp bức trên toàn thế giới. Từ đó, Người xác định tính chất và định hướng cho cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam. Đây là cuộc cách mạng mang tính chất dân tộc sâu sắc với những cấp độ khác nhau, trước hết đánh đuổi thực dân Pháp giành độc lập, tự do, sau đó tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt, thực tiễn hoạt động cách mạng đã cho Hồ Chí Minh thấy sự liên hệ giữa các dân tộc bị áp bức với nhau, giữa cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản ở thuộc địa và “chính quốc”, cảm nhận được sức mạnh to lớn của lực lượng đồng minh của cách mạng Việt Nam là giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Từ đó, Người chỉ rõ mối quan hệ mật thiết giữa cách mạng chính quốc và cách mạng thuộc địa. Nhưng điểm sáng tạo nổi bật của Hồ Chí Minh là ở chỗ, tính độc lập và khả năng thắng lợi trước của cách mạng thuộc địa được Người khẳng định như một niềm tin vững chắc vào sức mạnh dân tộc. Ngoài ra, hàng loạt các vấn đề cơ bản khác của cách mạng như lực lượng và tập hợp lực lượng; phương pháp cách mạng, vai trò của đội tiên phong lãnh đạo cách mạng... cũng được Người giải quyết một cách nhuần nhuyễn.

2. Truyền bá lý luận cách mạng vào Việt Nam, chuẩn bị các điều kiện cho sự ra đời một chính

đảng vô sản ở Việt Nam

Từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ rằng, sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất rồi, chủ nghĩa xã hội chỉ còn phải làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi. Người nhận thấy rằng sau sự phục tùng tiêu cực, người Đông Dương giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm khi có thời cơ. Theo Người, bộ phận ưu tú có nhiệm vụ phải thúc đẩy cho thời cơ mau đến⁽³⁾. Như vậy, không lâu sau khi tìm thấy con đường cách mạng đúng đắn cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam, lãnh đạo nhân dân là công việc quan trọng được Hồ Chí Minh sớm khẳng định. Hơn nữa, lãnh đạo nhân dân đạt tới hiệu quả nào lại phụ thuộc chủ yếu vào đội ngũ cán bộ cách mạng. Vai trò nòng cốt của lực lượng cán bộ cách mạng được Hồ Chí Minh nhắc đến trong nhiều bài nói, bài viết và tác phẩm của Người ở thời điểm đó và cả sau này.

Sự kiện lịch sử đánh dấu bước ngoặt đó là vào năm 1920, tại Đại hội lần thứ 18 Đảng Xã hội Pháp họp ở thành phố Tua, Người đã cùng với những đại biểu ưu tú của giai cấp công nhân Pháp tán thành Quốc tế III và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp. Từ một người yêu nước tiến bộ, Người đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, trở thành người chiến sĩ xã hội chủ nghĩa. Năm 1923, Nguyễn Ái Quốc đến nghiên cứu, khảo sát trực tiếp tại nước Nga Xô viết của Lênin, thấy rõ sự sinh thành chủ nghĩa xã hội, nhất là những cải cách kinh tế với chính sách kinh tế mới (NEP) do Lênin khởi xướng. Người có điều kiện nghiên cứu sâu hơn chủ nghĩa Lênin cũng như ảnh hưởng rộng lớn của Cách mạng tháng Mười, mở ra thời đại mới - quá độ tới chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Những tư tưởng đó đã được Người nghiền ngẫm sâu sắc, đã củng cố và khẳng định niềm tin của Người về cách mạng giải phóng dân tộc trong quỹ đạo của cách mạng vô sản, lực lượng lãnh đạo cuộc cách mạng đó chỉ có thể là giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản. Như thế, từ 1911 đến 1920 là một thập kỷ Người tìm đường và đã thấy con đường sẽ đi.

Suốt thời kỳ 1920 - 1930, Người ra sức hoạt động để tập hợp và rèn luyện đội ngũ cán bộ làm nòng cốt cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Ngay khi về Quảng Châu (Trung Quốc), Người đã nhanh chóng xúc tiến

để thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, mở các lớp huấn luyện chính trị cho những người Việt Nam yêu nước, tiên tiến ở đó. Qua các bài giảng của mình, Hồ Chí Minh đào tạo họ cả về chính trị, đạo đức, phương pháp tuyên truyền, giác ngộ, vận động quần chúng. Nhờ đó, chỉ trong một thời gian ngắn, số thanh niên ưu tú đã nhanh chóng trưởng thành và họ trở thành lực lượng xung kích trong các phong trào cách mạng, tuyên truyền những tư tưởng cách mạng tiến bộ vào Việt Nam, dẫn đến sự thay đổi về chất của phong trào. Họ đã đem những hạt giống đỏ đầu tiên về gieo mầm trên mảnh đất màu mỡ là phong trào công nhân vào phong trào yêu nước Việt Nam, để rồi những hạt giống đó nảy mầm, phát triển, góp phần đưa cách mạng Việt Nam sớm “nở hoa độc lập, kết quả tự do”⁽⁴⁾.

Quá trình truyền bá về cách mạng giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh cũng là quá trình làm cho phong trào yêu nước Việt Nam được chuyển hóa thành phong trào cách mạng vô sản. Chúng ta biết rằng, sau Chiến tranh Thế giới lần thứ Nhất, ở nước ta có những cuộc vận động yêu nước sôi nổi, liên tục, nhất là hoạt động yêu nước của các tầng lớp học sinh, sinh viên, trí thức... Song, hạn chế của phong trào là ở chỗ chưa biết đến chính trị, chưa biết phương pháp vận động cách mạng... Nhờ có hoạt động của Hồ Chí Minh và những luận điểm cách mạng của Người mà phong trào yêu nước Việt Nam bắt đầu phát triển theo xu hướng mới - đi theo con đường cách mạng của Lênin và Cách mạng tháng Mười, mà biểu hiện tập trung là Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên do Người sáng lập năm 1925, cùng với một bộ phận đảng viên tiên tiến của Đảng Tân Việt được “Thanh niên hoá” (tức cách mạng hoá theo Việt Nam Cách mạng Thanh niên). Phong trào yêu nước theo khuynh hướng cách mạng vô sản phát triển sôi nổi và đúng hướng, trở thành một nhân tố để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Năm 1929, phong trào công nhân đã đi tiên phong trong phong trào cách mạng ở nước ta, giai cấp công nhân đã trở thành lực lượng chính trị độc lập, sự kết hợp giữa tư tưởng cách mạng khoa học được truyền bá vào trong nước với phong trào dân tộc Việt Nam đã tạo điều kiện chín muồi cho việc thành lập chính đảng cách mạng ở Việt Nam. Và đến năm 1930, khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, thì giai cấp công

nhân Việt Nam chính thức trở thành giai cấp “có ý thức về mình”, đứng lên vũ đài chính trị, thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp. Nếu như không có chủ nghĩa Mác - Lênin, không có những luận điểm cách mạng của Hồ Chí Minh truyền bá về nước cùng với những hoạt thực tiễn của Người và các nhà cách mạng Việt Nam, thì chưa thể có phong trào công nhân tự giác hoàn toàn vào năm 1930.

3. Khởi thảo Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

Cuối năm 1929, trước yêu cầu lịch sử mới, Hồ Chí Minh đã trở lại Trung Quốc. Tại đây, với tư cách là phái viên của Quốc tế cộng sản có đầy đủ quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến phong trào cách mạng ở Đông Dương, Người đã triệu tập và chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam. Với tài năng và uy tín của mình, Hồ Chí Minh đã phân tích và chỉ rõ cho các đại biểu tham gia dự Hội nghị “biết những sai lầm và họ phải làm gì. Họ đồng ý thống nhất vào một đảng”⁽⁵⁾. Sự hợp nhất thành công các tổ chức cộng sản thành một đảng cộng sản duy nhất lãnh đạo phong trào cách mạng là một cống hiến to lớn của Người đối với cách mạng nước ta. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đầu năm 1930 là một bước ngoặt lịch sử vĩ đại của cách mạng nước ta, đặt điều kiện tiên quyết cho mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, gắn liền với những hoạt động sôi nổi và không mệt mỏi của Hồ Chí Minh.

Tại Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, các văn kiện như *Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt* do Hồ Chí Minh khởi thảo đã được thông qua, trở thành *Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng*. Phân tích tình hình xã hội Việt Nam, Hồ Chí Minh chủ trương làm “tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”⁽⁶⁾, đồng thời xác định nhiệm vụ cơ bản về phương diện chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội... Trên cơ sở xác định đường lối chiến lược và nhiệm vụ của cách mạng, Cương lĩnh chủ trương tập hợp đông đảo lực lượng cách mạng bao gồm hầu hết các tầng lớp, giai cấp có chung nguyện vọng giành độc lập, tự do, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân mà đội tiên phong là Đảng cộng sản. Như vậy, nội dung Cương lĩnh bao hàm cả vấn đề dân tộc và dân chủ, trong đó vấn đề giải phóng dân tộc vì độc lập, tự do, tiến lên chủ nghĩa xã hội là tư tưởng cốt lõi, là điểm sáng nhất. Chính vì thế mà

vừa mới ra đời, “Đảng ta liền giương cao ngọn cờ cách mạng, đoàn kết và lãnh đạo toàn dân ta tiến lên đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Màu cờ đỏ của Đảng chói lọi như mặt trời mới mọc, xé tan cái màn đen tối, soi đường dẫn lối cho nhân dân ta vững bước tiến lên con đường thắng lợi trong cuộc cách mạng phản đế, phản phong”⁽⁷⁾. Thực tiễn cách mạng nước ta đã kiểm nghiệm tính đúng đắn của Cương lĩnh chính trị đầu tiên: “Cương lĩnh ấy rất phù hợp với nguyện vọng thiết tha của đại đa số nhân dân... Vì vậy, Đảng đã đoàn kết được những lực lượng cách mạng to lớn chung quanh giai cấp mình. Còn các đảng phái của các giai cấp khác thì hoặc bị phá sản, hoặc bị cô lập. Do đó, quyền lãnh đạo của Đảng ta - Đảng của giai cấp công nhân - không ngừng củng cố và tăng cường”⁽⁸⁾.

Tóm lại, đường lối cứu nước đúng đắn, những luận điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh về con đường giải phóng dân tộc theo học thuyết Mác - Lênin được truyền bá vào Việt Nam đã đem đến cho sự nghiệp cách mạng nước ta một sức mạnh mới. Và thành công lớn nữa của Hồ Chí Minh là trong điều kiện một nước thuộc địa nửa phong kiến, Việt Nam chưa có những tiền đề cơ bản cho sự ra đời một Đảng cộng sản như ở các nước phương Tây, Hồ Chí Minh đã sáng tạo, kết hợp nhân tố dân tộc (chủ nghĩa yêu nước), nhân tố giai cấp (chủ nghĩa Mác - Lênin và phong trào công nhân) để thành lập một chính đảng vững mạnh, kiên cường, có đường lối đúng đắn, khoa học. Đó là những bước phát triển mới, rất quan trọng, nổi bật của Hồ Chí Minh, trên cơ sở của chủ nghĩa Mác - Lênin. Như vậy, chúng ta có thể khẳng định rằng, “đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh là con người của những quyết định lịch sử ở những bước ngoặt lịch sử”⁽⁹⁾, chính vì thế Người đã làm nên lịch sử./.

(1) W.J.Duikenr (2000), *Hồ Chí Minh a life*, Hyperion, New York, America, p.2.

(2), (4), (7), (8) Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, T.10, tr.3, 3, 3, 9.

(3) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, T.1, tr.28.

(5), (6) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, T.3, tr.12, 1.

(9) Xem: UNESCO và Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, Hội thảo quốc tế (1990), *Chủ tịch Hồ Chí Minh, Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hoá lớn*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.14.